UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI**

**ĐỀ SỐ: 2**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng**  **Điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Số CH** | | **Số CH** | | **Số CH** | | **Số CH** | | **Số CH** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **I. Giới thiệu về chăn nuôi** | 1.1. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi | 1  0,5 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **40%** |
| 1.2. Các loại vật nuôi ở Việt Nam | 1  0,5 |  |  | 1  2,0 |  |  |  |  | 1 | 1 |
| 1.3. Phương thức chăn nuôi |  |  | 1  0,5 |  |  |  | 1  0,5 |  | 2 |  |
| **2** | **II. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi, phòng trị bệnh VN, nuôi gà thịt trong nông hộ** | 2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi | 1  0,5 |  |  |  |  | 1  2,0 |  |  | 1 | 1 | **60%** |
| 2.2. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi | 1  0,5 | 1  2,0 |  |  |  |  | **1**  **0,5** |  | 2 | 1 |
| ***2***.3. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi |  |  | 1  0,5 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Tổng | | | **4**  **2,0** | **1**  **2,0** | **2**  **1,0** | **1**  **2,0** |  | **1**  **2,0** | **2**  **1,0** |  | **8** | **3** | **11**  **100%** |
| Tỉ lệ (%) | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **40%** | **60%** | 100% |

UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI**

**ĐỀ SỐ:,2**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN : CÔNG NGHỆ, LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI : 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **I. Mở**  **đầu về chăn nuôi** | ***1. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Nêu được triển vọng của chăn nuôi ở Việt nam. | 1  TN | 1  TL |  |  |
| ***2. Các loại vật nuôi đặc trưng ở nước ta*** | **Nhận biết:**   * Nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều ở nước ta (gia súc, gia cầm…). * Nhận biết được một số vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta (gia súc, gia cầm…). |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * So sánh được các đặc điểm cơ bản của các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. |  |  |  |  |
| ***3. Phương thức chăn nuôi*** | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu và nhược điểm của các phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. |  | 1  TN |  |  |
| **Vận dụng cao:**   * Đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở địa phương. |  |  | 1  TN |  |
| ***4. Ngành nghề trong chăn nuôi*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. | 1  TN |  |  |  |
| **2** | **II. Nuôi dưỡng,**  **chăm sóc và phòng, trịbệnh**  **cho vật nuôi** | ***1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. * Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản. | 1  TL |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Trình bày được kĩ thuật nuôi, chăm sóc cho một loại vật nuôi phổ biến. * So sánh được kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**   * Vận dụng được kiến thức về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi vào thực tiễn của gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
| ***2. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi*** | **Nhận biết:**  - Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi.   * Nêu được các nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi. * Nêu được những việc nên làm, không nên làm để phòng bệnh cho vật nuôi. | 1  TN |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Giải thích được ý nghĩa của các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi. * Trình bày được kĩ thuật phòng, trị bệnh cho một số loại vật nuôi phổ biến. |  |  | 1  TN |  |
| **Vận dụng:**   * Vận dụng được kiến thức phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao:**   * Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc, phòng, trị bệnh một loại vật nuôi trong gia đình. |  |  |  | 1  TL |
| ***3. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi*** | **Nhận biết:**   * Nêu được các vai trò việc vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi. | 1  TN |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Nêu được những việc nên làm và không nên làm đề bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. |  |  | 1  TN |  |
| **Vận dụng:**   * Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **5** | **2** | **3** | **1** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TR. PTDTBT ĐINH RUỐI**  Họ và tên:................................Lớp:.............SBD:....................  **Đề: 2** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 - 2024**  **Môn: Công nghệ, lớp 7**  Thời gian làm bài 45 phút (không kể thời gian giao đề) | Số mật mã |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giám thị 1 | Giám thị 2 | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Số mật mã |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (4.0 điểm)**

***Khoanh tròn chỉ một số chữ cái in hoa đúng trước phương án trả lời em cho là đúng***

**Câu 1:** (0,5đ) Đặc điểm chung của vật nuôi non là:

A. Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa tốt, chức năng của một sô hệ cơ quan chưa tốt.

B. Giữa ẩm cho vật nuôi, chăm sóc chủ đáo, chuồng nuôi phải sạch sẽ

C. Cho con bứ sữa đầu của một càng sớm càng tốt

D. Tập cho vật nuôi ăn sớm, bỏ sung các chất dinh dưỡng

**Câu 2:** (0,5đ) Những việc không nên làm khi vật nuôi có dấu hiệu bị bệnh ?

A. Vệ sinh, khử chuồng nuôi B. Cách li vật nuôi đang bị bệnh,

C. Bán hoặc mổ thịt, vút xác vật nuôi bừa bãi. D. Báo cáo cho ngàng thú y

**Câu 3.**(0,5đ) Giống vật nuôi quyết định đến

A. Năng suất và chất lượng sản phẩm vật nuôi .

B. Lượng thịt.

C. Lượng mỡ.

D. Lượng sữa

**Câu 4.** (0,5đ) Có phương thức chăn nuôi phổ biến nào?

A. Chăn nuôi nông hộ

B. Chăn nuôi trang trại

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

**Câu 5:** (0,5đ) Có mấy nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 6:** (0,5đ) Heo đen tập trung nuôi nhiều thuộc vùng nào ?

A. Miền Bắc

B. Miền Trung

C. Miền Nam.

D. Không có vùng nào.

**Câu 7:** (0,5đ) Trị bệnh cho vật nuôi bằng cách nào?

A. Dùng thuốc

B. Phẫu thuật

C. Tiêm vắc xin

D. Cả A và B đều đúng

**Câu 8**: (0,5đ) Biểu hiện gà sốt cao, uống nhiều nước, mào thâm tím, khó thở, xuất huyết da chân.. là bệnh gì ?

A. Tiêu chảy. B. Bệnh dịch tả

C. Bệnh cúm gia cầm. D. Bệnh newcastle.

Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0đ)**

Câu 1:(2,0đ) Nêu vai trò, triển vọng của chăn nuôi.

Câu 2: (2,0đ) Cho biết về chuồng nuôi gà và chuồng nuôi phải đảm bảo các yếu tố nào ?

Câu 3: (2,0đ) Cho biết nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi. Em hay ví dụ một số loại bệnh ở vật nuôi mà em thường gặp.

**BÀI LÀM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**

**ĐỀ SỐ: 2**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2023- 2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 7**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm) : Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1(0,5đ)** | **2(0,5đ)** | **3(0,5đ)** | **4(0,5đ)** | **5(0,5đ)** | **6(0,5đ)** | **7(0,5đ)** | **8(0,5đ)** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **A** | **C** | **D** | **B** | **D** | **C** |

**PHẦN II: TỰ LUẬN: (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kiến thức cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | Vai trò của chăn nuôi: Chăn nuôi có vai trò quan trọng đối với con người và nền kinh tế.     + Cung cấp thực phẩm.     + Cung cấp nguồn nguyên liệu cho xuất khẩu và chế biến.     + Cung cấp phân bón hữu cơ trong trồng trọt.     + Cung cấp sức kéo.     + Làm cảnh, canh giữ nhà.  - Triển vọng của chăn nuôi: Đang hướng tới phát triển chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi bền vững để cung cấp nhiều thực phẩm sạch hơn, an toàn hơn cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đồng thời bảo vệ môi trường tốt hơn. | 1,0đ  1,0đ |
| 2 | \* Chυồng nuôi gà phải сao ráo, thoáng khí νà mát mẻ, nên xây theo hướng Đông hoặc Đông Nam. Nền chυồng nên xây bằng xi măng, dày dặn, tránh trơn trượt, có độ dốc phù hợp, dễ thoát nước để tiện cho khâu vệ sinh chυồng trại  \* Đảm bảo các yếu tố sau:  + Thông thoáng  + Ấm về mùa đông, mát về mùa hè  + Chuồng nuôi phải đỗ thêm trấu,  + Chuồng phải cao ráo… | 1,0đ  1,0đ |
| 3 | - Việc phòng, trị bệnh có vai trò quan trọng đối với vật nuôi: giúp bảo vệ cơ thể vật nuôi khỏi các tác nhân gây bệnh và giúp cho cơ thể vật nuôi khỏi bệnh  \* Ví dụ:  Bệnh ghẻ ở chó  Bệnh cúm gia cầm  Bệnh lở mồm long móng ở trâu bò,  Bệnh loãng xương, bệnh còi xương ở lợn  Bệnh cảm nóng ở gà  Bệnh tụ huyết trù ở lợn | 1,0đ  1,0đ |